

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 29-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Thay**;

Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quốc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quốc T (T)**, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1989 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T (chết) và bà Trần Thị Kim L; có vợ là Trần Thị Mai H và 01 người con sinh năm 2012; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 15/QĐ-TA ngày 01/02/2019, của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 29/11/2019; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2021 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Nguyễn Khắc D**, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2000 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc V và bà Nguyễn Thị Thu V; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 61/QĐ-TA ngày 27/6/2019, của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 03/3/2020; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2021 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Kiều N**, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2002 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp 3, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Kim C; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 12/01/2017, bị Công an xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính với hình thức Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2021 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc T và Nguyễn Ngọc Kiều N sống chung với nhau như vợ chồng tại khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, đều là người nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, T và N cùng với Trần Nguyễn Khắc D hùn tiền với nhau để mua ma túy của người tên Bình (không rõ lai lịch), khoảng 30 tuổi, tại khu vực xã S, huyện T và người tên Bảo (không rõ lai lịch), khoảng 27 tuổi, tại khu vực thị trấn T đem về chia nhỏ ra cất giữ và bán cho người khác.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/01/2021, Lê Thanh H và Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1989 hùn mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy sử dụng. H điện thoại cho T hỏi mua 400.000 đồng ma túy, T đồng ý bán và hẹn đến nhà của T để bán ma túy. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, cùng ngày, H và Th đến trước nhà T, H gọi điện thoại báo cho T thì T kêu H chờ phía trước nhà. Lúc này, T đang sử dụng ma túy cùng với Trần Nguyễn Khắc D, Nguyễn Ngọc Kiều N và Lê Hoàng A, sinh năm 1990. T kêu D đem 01 bịch ma túy ra trước nhà bán cho H và Th, D đồng ý. D cầm 01 bịch ma túy đi ra phía trước nhà bán cho H và Th với số tiền 400.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ 01 bịch nylon bên trong chứa chất ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, N, thu giữ 01 bịch nylon chứa ma túy và một số vật chứng liên quan khác. Tổng khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp là 1,2403 gam Methamphetamine.

T, D, N còn khai nhận có mua bán ma túy cho nhiều người cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Lê Thanh H, sinh năm 1985, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh 02 lần:

+ Ngày 15/01/2021, N kêu D lấy ma túy bán cho H 01 bịch số tiền 300.000 đồng tại nhà T.

+ Trong tháng 01/2021 (không nhớ ngày), T trực tiếp bán cho H và người tên T1, khoảng 35 tuổi (chưa xác định nhân thân lai lịch) 01 bạch ma túy với số tiền 300.000 đồng tại nhà T.

- Bán ma túy cho Nguyễn Văn Thái C, sinh năm 1997, ngụ khu phố 4, thị trấn T, huyện T, 02 lần:

+ Ngày 16/01/2021, T kêu D lấy ma túy bán cho C 01 bạch với số tiền 300.000 đồng tại nhà T.

+ Trong tháng 01/2021 (không nhớ ngày), T đưa 01 bạch ma túy cho N bán cho C với số tiền 200.000 đồng, tại nhà T.

- Bán ma túy cho Nguyễn Trung H1, sinh năm 1996, ngụ khu phố 1, thị trấn T, 02 lần:

+ Ngày 16/01/2021, T kêu D lấy ma túy bán cho H1 01 bạch với số tiền 200.000 đồng tại nhà T.

+ Trong tháng 01/2021 (không nhớ ngày), T trực tiếp bán 01 bạch ma túy với số tiền 200.000 đồng cho H1, tại nhà T.

- Bán ma túy cho Đặng Thành K, sinh năm: 2002, ngụ ấp T, xã T, huyện T, 04 lần:

+ Trong tháng 01/2021 (không nhớ ngày), T đưa ma túy cho N để bán cho K 02 lần và T trực tiếp bán ma túy cho K 02 lần với số tiền mỗi lần là 200.000 đồng, tại nhà của T.

- Bán ma túy cho Nguyễn Hoàng T2, sinh năm: 1991, ngụ ấp H, xã T, huyện T, 04 lần:

+ Vào các ngày 01 và 16/01/2021, T và D trực tiếp bán ma túy cho T2 02 lần, mỗi lần với số tiền 300.000 đồng, tại nhà T.

+ Ngày 15/01/2021, N kêu D lấy ma túy bán cho T2 01 bạch với số tiền 300.000 đồng tại nhà T.

+ Trong tháng 12/2020 (không nhớ ngày), T trực tiếp bán cho T2 01 bạch ma túy với số tiền 300.000 đồng, tại nhà T.

- Trong tháng 01/2021 (không nhớ ngày), T bán ma túy cho Trần Phúc T3, sinh năm: 1996, ngụ khu phố 4, thị trấn T 03 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng, tại nhà T.

- Bán ma túy cho Ngô Văn M, sinh năm: 1997, ngụ khu phố 4, thị trấn T, 03 lần:

+ Vào các ngày 02 và 09/01/2021, T trực tiếp bán ma túy cho M 02 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng, tại nhà T.

+ Ngày 16/01/2021, T kêu D lấy ma túy bán cho M 01 bạch với số tiền 200.000 đồng tại nhà T.

Ngoài ra, T, D, N còn khai nhận bán ma túy cho Như, Thiện (khoảng 26 tuổi), Mập, Thiện (khoảng 21 tuổi), T1 nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch.

Tại Cơ quan điều tra, T, D, N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 77/KL-KTHS, ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ T2 hình sự Công an tỉnh Tây Ninh:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon được hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 0,0830 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon được hàn kín (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 1,0179 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon được hàn kín (kí hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Ketamine; khối lượng 0,1394 gam.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSTC ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Quốc T, Trần Nguyễn Khắc D, Nguyễn Ngọc Kiều N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Quốc T, Trần Nguyễn Khắc D, Nguyễn Ngọc Kiều N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị:

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 09 năm tù đến 10 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Khắc D từ 08 năm tù đến 09 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Kiều N từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã biết sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc T, Trần Nguyễn Khắc D, Nguyễn Ngọc Kiều N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng tháng 12/2020 đến ngày 16/01/2021, tại khu vực thị trấn T và xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo đã nhiều lần (21 lần) thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho nhiều người. Trong đó, T trực tiếp tham gia bán 18 lần, D trực tiếp tham gia bán 08 lần, N bán 06 lần. Ngày 16/01/2021, khi T, D, N đang bán 01 bịch ma túy cho Lê Thanh H và Nguyễn Hữu Th với giá 400.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tổng số ma túy thu giữ là 1,2403 gam, trong đó có 1,1009 gam loại Methamphetamine và 0,1394 gam loại Ketamine. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Quốc T, Trần Nguyễn Khắc D, Nguyễn Ngọc Kiều N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm Điều 3 của Luật phòng chống ma túy, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương. Ma túy là hiểm họa của xã hội, làm lây lan các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, làm suy đồi, băng hoại một bộ phận dân cư, đặc biệt là thanh thiếu niên, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển giống nòi dân tộc. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề hết sức phức tạp, nhức nhối của xã hội, tiêu tốn nhiều tiền của, công sức của Nhà nước để giải quyết những H1 quả của tệ nạn này. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm khắc.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú các hành vi phạm tội trước đó nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo T là người trực tiếp mua bán ma túy nhiều lần nhất nên chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo D trực tiếp mua bán ma túy nhiều lần nhưng ít hơn bị cáo T nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo T. Bị cáo N trực tiếp mua bán ma túy nhiều lần nhưng ít hơn bị cáo D nên chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất.

Với hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử phạt tù, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tại phiên tòa: Bị cáo T thừa nhận số tiền mình bán ma túy cho nhiều người tổng cộng là 2.800.000 đồng đã tiêu xài hết nên buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung vào Ngân sách nhà nước. Bị cáo D thừa nhận số tiền mình bán ma túy cho nhiều người tổng cộng là 1.850.000 đồng đã tiêu xài hết nên buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung vào Ngân sách nhà nước. Bị cáo N thừa nhận số tiền mình bán ma túy là 150.000 đồng đã tiêu xài hết nên buộc bị cáo nộp lại các số tiền này để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và Trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ T2 hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) là Methamphetamine, khối lượng 0,07828 gam; 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và Trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ T2 hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3) là Ketamine, khối lượng 0,0771 gam; 01 cân tiểu ly; 02 vỏ bìch nylon; 01 nỏ thủy tinh; 04 cái bình; 03 cây kéo; 03 đoạn ống hút nhựa có một đầu cắt nhọn; 07 ống hút nhựa; 03 bình gas mini; 01 cây khò thu giữ của bị cáo T và bị cáo D là ma túy, dụng cụ phục vụ cho việc mua bán và sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại Iphone số Imei 1: 2820468 của bị cáo T; điện thoại Nokia, số Seri 1: 650192 của bị cáo D; điện thoại di động Vivo, số Imei 1: 830015 của bị cáo N là công cụ phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với điện thoại di động Oppo, số Imei 1: 179137 của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

-Đối với số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo D và 100.000 đồng của bị cáo T, tại phiên tòa các bị cáo khai nhận do mua bán ma túy mà có cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với Lê Thanh H, Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Trung H1, Nguyễn Văn Thái C, Ngô Văn M, Trần Phúc Th1, Nguyễn Hoàng Th, Đặng Thành K và Lê Hoàng A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện T xử phạt hành chính là có căn cứ.

[8] Đối với Như, Thiện, Bằng, Mập, Tý, Thiện, Tú có hành vi mua ma túy của các bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với Bình, Bảo là người bán ma túy cho các bị cáo do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo T, D, N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Trần Quốc T (T) 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/01/2021.

- Xử phạt bị cáo **Trần Nguyễn Khắc D 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/01/2021.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Kiều N 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Trần Quốc T (T) phải nộp số tiền 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng; bị cáo Trần Nguyễn Khắc D phải nộp số tiền 1.850.000 (một triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng; bị cáo Nguyễn Ngọc Kiều N phải nộp số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: Điện thoại Iphone, số Imei 1: 2820468 của bị cáo Trần Quốc T (T); điện thoại Nokia, số Seri 1: 650192 của bị cáo Trần Nguyễn Khắc D và điện thoại di động Vivo, số Imei 1: 830015 của bị cáo Nguyễn Ngọc Kiều N.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 2.000.000 (hai triệu) đồng thu của bị cáo Trần Nguyễn Khắc D và 100.000 (một trăm nghìn) đồng thu của bị cáo Trần Quốc T (T).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Kiều N điện thoại di động Oppo, số Imei 1: 179137.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và Trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ T2 hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bọc nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) là Methamphetamine, khối lượng 0,07828 gam; 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và Trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ T2 hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bọc nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3) là Ketamine, khối lượng 0,0771 gam; 01 cân tiểu ly; 02 vỏ bọc nylon; 01 nỏ thủy tinh; 04 cái bình; 03 cây kéo; 03 đoạn ống hút nhựa có một đầu cắt nhọn; 07 ống hút nhựa; 03 bình gas mini; 01 cây khò.

{ Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2021. Riêng số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nộp tại Kho bạc nhà nước huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh }.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo **Trần Quốc T (T), Trần Nguyễn Khắc D, Nguyễn Ngọc Kiều N mỗi bị cáo** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV06;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tổ tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

Nguyễn Thành Chung